|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Cần cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn được xếp lương theo mã ngạch thuộc các ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31 ngày tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành Kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.*

**Điều 1. Thông qua quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên núi Chứa Chan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc.

b) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng làm việc tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai chưa được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề theo các quy định hiện hành của Chính phủ về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

3. Mức hỗ trợ

a) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng viên (hạng II, hạng III), mức hỗ trợ: 2.800.000 đồng/người/tháng.

b) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên bảo vệ rừng (hạng IV), mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người/tháng.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2027.

2. Các khoản chi ngoài lương của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này được áp dụng cho đến ngày 31/12/2030; trong trường hợp Trung ương tổ chức triển khai thực hiện cải cách tiền lương, áp dụng chế độ lương theo vị trí việc làm thì thực hiện chế độ lương theo vị trí việc làm.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa … kỳ họp thứ … thông qua ngày tháng năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội (A+B);- Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ (A+B);- Vụ pháp chế các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường;- Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp;- Bí thư Tỉnh ủy;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- TT. HĐND, UBND cấp xã;- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT; PCTHĐ. | **CHỦ TỊCH** |